

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 107

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Biện pháp an toàn điện nào cần thực hiện khi thấy lớp vỏ cách điện, vỏ bảo vệ của thiết bị điện bị hỏng?

- A. Tiếp tục sử dụng thiết bị điện nhưng chú ý không chạm vào đó.
- B. Sử dụng đồ bảo hộ khi sửa chữa để không cần phải cắt nguồn điện.
- C. Sửa chữa hoặc thay thế lớp vỏ cách điện hoặc vỏ bảo vệ thiết bị điện.
- D. Nối đất vỏ thiết bị điện, đồ dùng điện đó để đảm bảo an toàn.

Câu 2. Kỹ thuật điện là

- A. nghiên cứu và ứng dụng công nghệ điện, điện tử,... vào truyền tải và phân phối điện năng.
- B. một lĩnh vực kỹ thuật liên quan đến nghiên cứu và ứng dụng công nghệ điện, điện tử.
- C. một lĩnh vực kỹ thuật liên quan đến sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng điện năng.
- D. nghiên cứu và ứng dụng công nghệ điện, điện tử,... vào sản xuất và sử dụng điện năng.

Câu 3. Ưu điểm của nhà máy thủy điện là

- A. Không phụ thuộc vào điều kiện thời tiết.
- B. Thời gian xây dựng ngắn.
- C. Chi phí đầu tư ban đầu không cao.
- D. Không phát thải khí nhà kính.

Câu 4. Lắp đặt hệ thống điện trong gia đình thì dây dẫn điện có thể được lắp đặt như thế nào?

- A. Chỉ có thể đi ngầm trong tường.
- B. Có thể đi nổi hoặc ngầm trong tường.
- C. Chỉ có thể đi nổi trên tường.
- D. Không được lắp đặt trong tường.

Câu 5. Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ lấy điện từ

- A. lưới điện cao áp để cung cấp cho tải.
- B. lưới điện truyền tải để cung cấp cho tải.
- C. lưới điện phân phối để cung cấp cho tải.
- D. lưới điện tăng áp để cung cấp cho tải.

Câu 6. Ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện là

- A. thiết kế, chế tạo cơ khí.
- B. thiết kế, chế tạo thiết bị điện.
- C. thiết kế, xây dựng công trình dân dụng.
- D. thiết kế, thi công nội thất.

Câu 7. Cấp điện áp nào thường được sử dụng trong mạng điện hạ áp ở Việt Nam?

- A. 320V.
- B. 500V.
- C. 220V.
- D. 110V.

Câu 8. Một hệ thống gồm nguồn điện, lưới điện và tải điện được liên kết với nhau thành một hệ thống thống nhất trong phạm vi cả nước là

- A. hệ thống điện quốc gia.
- B. hệ thống điện sinh hoạt.
- C. hệ thống điện sản xuất.
- D. hệ thống điện khu vực.

Câu 9. Một trong những biện pháp tiết kiệm điện trong thiết kế nhà ở là gì?

- A. Sử dụng nhiều đèn chiếu sáng.
- B. Sử dụng vật liệu không cách nhiệt.
- C. Lắp đặt nhiều thiết bị điện.
- D. Tận dụng ánh sáng tự nhiên.

Câu 10. Chọn tiết diện dây điện phù hợp với công suất tiêu thụ của thiết bị điện là biện pháp an toàn điện trong

- A. thiết kế, lắp đặt điện.
- B. sửa chữa thiết bị điện.
- C. sử dụng thiết bị điện.
- D. bảo dưỡng thiết bị điện.

Câu 11. Thiết bị được sử dụng phổ biến trong mạng điện gia đình là

- A. Điện kế.
- B. Ampe kế.
- C. Đồng hồ vạn năng.
- D. Công tơ điện.

Câu 12. Hệ thống điện gia đình được lấy điện từ mạng điện

- A. trung áp.
- B. siêu cao áp.
- C. hạ áp.
- D. cao áp.

Câu 13. Nếu tải ba pha đối xứng, khi nối hình tam giác thì

- A. $I_p = \sqrt{3} I_d$.
- B. $U_d = U_p$.
- C. $I_d = I_p$.
- D. $U_d = \sqrt{3} U_p$.

Câu 14. Hoạt động nào dưới đây giúp tiết kiệm điện năng trong gia đình?

- A. Ra khỏi phòng quá 10 phút không tắt điện.
- B. Bật tắt cả các bóng đèn trong phòng khi ngồi ở bàn học.
- C. Dùng ánh sáng tự nhiên và không bật đèn khi ngồi học cạnh cửa sổ.
- D. Bật bình nước nóng lạnh thật lâu trước khi tắm.

Câu 15. Khi thiết kế hệ thống chiếu sáng trong gia đình, với cùng độ sáng nên chọn loại đèn nào dưới đây để đảm bảo sử dụng tiết kiệm điện năng?

- A. Đèn compact.
- B. Đèn huỳnh quang.
- C. Đèn sợi đốt.
- D. Đèn LED.

Câu 16. Trong sơ đồ hệ thống điện gia đình, sơ đồ nào **không** chỉ rõ vị trí lắp đặt cụ thể của các thiết bị trong hệ thống điện?

- A. Sơ đồ tổng quan.
- B. Sơ đồ nguyên lí.
- C. Sơ đồ chi tiết.
- D. Sơ đồ lắp đặt.

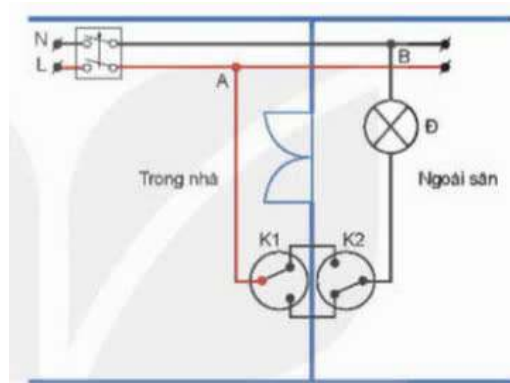
Câu 17. Trong hệ thống điện gia đình thiết bị nào dùng để bảo vệ quá tải, ngắn mạch cho mạch điện?

- A. Aptomat.
- B. Phích cắm điện.
- C. Công tắc điện.
- D. Công tơ điện.

Câu 18. Tủ điện phân phối tổng của mạng điện hạ áp dùng trong sinh hoạt được đặt ở

- A. các khu vực dân cư.
- B. trạm biến áp.
- C. các hộ gia đình.
- D. lưới điện phân phối.

Câu 19. Khi thử nghiệm mạch điện điều khiển bật tắt bóng đèn ngoài sân như hình bên dưới, cần thực hiện theo thứ tự



- A. Quan sát và đánh giá kết quả → lần lượt bật, tắt công tắc 1, 2 → bật nguồn điện cấp cho mạch.
- B. Bật nguồn điện cấp cho mạch → lần lượt bật, tắt công tắc 1, 2 → quan sát và đánh giá kết quả.
- C. Bật nguồn điện cấp cho mạch → quan sát và đánh giá kết quả → lần lượt bật, tắt công tắc 1, 2.
- D. Lần lượt bật, tắt công tắc 1, 2 → bật nguồn điện cấp cho mạch → quan sát và đánh giá kết quả.

Câu 20. Thiết bị nào lấy điện từ đường hạ áp 380/220 V của máy biến áp trong mạng điện sản xuất quy mô nhỏ để phân phối cho các tủ điện phân phối nhánh ở các phân xưởng sản xuất?

- A. Tủ điện động lực.
- B. Tủ điện phân phối nhánh.
- C. Tủ điện phân phối tổng.
- D. Trạm biến áp.

Câu 21. Trong các phương pháp sau, phương pháp nào tạo ra nhiều khí thải gây hiệu ứng nhà kính nhất?

- A. Điện gió.
- B. Thủy điện.
- C. Điện mặt trời.
- D. Nhiệt điện.

Câu 22. Một máy điều hòa có công suất tiêu thụ là 2200W, (điện áp $U = 220V$), hệ số $\cos\varphi = 0,8$. Dòng điện chạy qua dây dẫn của điều hòa đó có giá trị là

- A. 25A. B. 15A. C. 12,5A. D. 10A.

Câu 23. Một tải ba pha gồm ba điện trở $R = 10\Omega$, nối hình tam giác, đấu vào nguồn điện ba pha có $U_d = 380V$. Tính điện áp pha?

- A. $U_p = 219,4V$. B. $U_p = 380V$. C. $U_p = 220V$. D. $U_p = 658,2V$.

Câu 24. Cấp điện áp trên 220 kV của lưới điện nào?

- A. Siêu cao áp. B. Cao áp. C. Trung áp. D. Hạ áp.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Một nhóm học sinh đã tìm hiểu cách thiết kế cho một mạng điện gia đình với tổng công suất các đồ dùng điện là 6000W, hệ số công suất chung của các đồ dùng điện bằng 0,8. Sau đây là một số nội dung được trình bày trong báo cáo của nhóm:

a) Nếu có 2 loại dây dẫn điện bằng đồng có mật độ dòng điện là $6A/mm^2$, có tiết diện $4mm^2$ và $6mm^2$ thì nên chọn dây điện chính trong nhà với tiết diện $6mm^2$.

b) Việc tính toán lựa chọn tiết diện dây dẫn điện và aptomat với thông số phù hợp để đảm bảo an toàn và tránh lãng phí.

c) Nếu sử dụng bình nước nóng 30 lít với công suất 2500W, nên chọn aptomat chống rò điện với dòng điện định mức là 10A.

d) Khi thiết kế lắp đặt mạng điện cần lưu ý nối đất cho các đồ dùng điện như tủ lạnh, máy giặt và bình nước nóng để tránh rò điện.

Câu 2. Trong giờ học môn Công nghệ lớp 12 giáo viên giao bài tập cho các nhóm trong lớp học như sau: Mạch điện có hai tải ba pha như hình dưới đây, tải thứ nhất là một lò điện trở ba pha có điện trở mỗi pha $R = 100\Omega$, $U = 380V$. Tải thứ hai là 3 bóng đèn, số liệu của mỗi bóng đèn LED có công suất $P = 100W$, điện áp $U = 220V$. Các tải trên được nối vào mạch điện ba pha bốn dây có điện áp 220/380V. Sau đây là một nhóm trong lớp đã nhận định liên quan đến mạch điện trên.



a) Dòng điện pha của tải số 1 bằng 3,8A và dòng điện dây trên tải số 1 bằng 6,58A.

b) Nếu tải số 2 nối hình tam giác thì các đèn LED vẫn sáng bình thường.

c) Tải số 2 được nối hình sao.

d) 220V là điện áp pha, 380V là điện áp dây.

Câu 3. An toàn điện là những quy định, quy tắc và kĩ năng cần thiết trong thiết kế, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa điện, được đặt ra nhằm đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị và hệ thống lưới điện. Vì vậy để đảm bảo an toàn điện trong gia đình chúng ta nên làm những việc như sau:

a) Không được sử dụng các thiết bị hay đồ dùng điện bị nứt vỡ hoặc có dấu hiệu mất an toàn.

b) Trong thiết kế điện cần tính toán lựa chọn dây dẫn có thông số điện áp phù hợp với điện áp của hệ thống, tiết diện lõi dây dẫn phải phù hợp với công suất tiêu thụ của thiết bị.

c) Các phần vỏ của đồ dùng điện bằng kim loại như máy giặt, tủ lạnh... khi sử dụng trong gia đình không cần thiết phải nối đất.

d) Khi sửa chữa điện không cần sử dụng đến các đồ trang bị bảo hộ.

Câu 4. Tiết kiệm điện năng là giảm tổn thất điện trong truyền tải, phân phối và giảm mức tiêu thụ năng lượng điện của các thiết bị và đồ dùng điện mà vẫn đảm bảo đáp ứng các yêu cầu trong sản xuất và đời sống. Để tiết kiệm điện năng nên

a) tránh tạo hệ thống thông gió và ánh sáng tự nhiên trong xây dựng.

b) sử dụng các thiết bị và đồ dùng điện theo sở thích của cá nhân người dùng.

c) lựa chọn các thiết bị và đồ dùng điện có công suất phù hợp với nhu cầu sử dụng.

d) thiết kế hệ thống truyền tải và phân phối điện năng đảm bảo đúng thông số kỹ thuật, tránh bị quá tải trạm biến áp và quá tải đường dây.

.....HẾT.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 193

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Đây là hoạt động để quản lý các điều kiện thủy lý của môi trường nuôi thủy sản?

- A. Định kì kiểm tra lượng thức ăn dư thừa và chất thải của thủy sản.
- B. Định kì kiểm tra sự có mặt của tảo, rong rêu.
- C. Sử dụng lưới che nắng cho ao vào những ngày trời nắng để làm mát.
- D. Thay một phần nước hoặc bổ sung nước ngọt để giảm độ mặn.

Câu 2: Phát biểu nào **không** đúng khi nói về biện pháp quản lý nguồn nước trong quá trình nuôi thủy sản?

- A. Quản lý các yếu tố thủy sinh.
- B. Quản lý các yếu tố thủy hóa.
- C. Quản lý nguồn nước trước khi thu hoạch.
- D. Quản lý các yếu tố thủy lý.

Câu 3: Để phân loại các loài thủy sản theo đặc tính sinh vật học dựa vào:

- (1) Theo tính ăn.
- (2) Theo đặc điểm cấu tạo.
- (3) Theo các yếu tố môi trường.
- (4) Theo sự phân bố.

Các nhận định đúng là:

- A. (1), (3), (4).
- B. (1), (2), (3).
- C. (2), (3), (4).
- D. (1), (2), (4).

Câu 4: Màu nước nuôi thủy sản phù hợp nhất cho các loài thủy sản nước ngọt là

- A. màu đỏ gạch.
- B. màu xanh rêu.
- C. màu vàng cam.
- D. màu xanh nõn chuối.

Câu 5: Hoạt động nào dưới đây **không** thuộc các biện pháp chăm sóc rừng?

- A. Tỉa thưa, tỉa cành.
- B. Trồng dặm.
- C. Gieo hạt.
- D. Làm cỏ.

Câu 6: Loài nào sau đây thuộc nhóm thủy sản nhập nội?

- A. Ốc nhồi.
- B. Cá chép.
- C. Cá nheo Mĩ.
- D. Cá rô đồng.

Câu 7: Cây rừng ở giai đoạn già cỗi có đặc điểm nào sau đây?

- A. Khả năng ra hoa, đậu quả tăng.
- B. Tăng trưởng hằng năm giảm rồi ngừng hẳn.
- C. Sức đề kháng của cây tốt nên ít bị sâu, bệnh hại.
- D. Chất lượng hạt tốt nên thường được thu hạt để làm giống.

Câu 8: Cây rừng ở giai đoạn thành thực có đặc điểm nào sau đây?

- A. Khả năng ra hoa, đậu quả giảm.
- B. Sinh trưởng chậm lại, tán cây đã định hình.
- C. Tính chống chịu của cây kém, mẫn cảm với môi trường bất lợi.
- D. Cây chuẩn bị bước vào giai đoạn hình thành quả.

- Câu 9:** Dựa vào nguồn gốc, các loài thủy sản được phân loại thành các nhóm nào sau đây?
- A. Thủy sản nhập nội và thủy sản bản địa. B. Thủy sản nước ngọt và thủy sản nước mặn.
C. Thủy sản ưa ấm và thủy sản ưa lạnh. D. Thủy sản ăn thực vật và thủy sản ăn động vật.
- Câu 10:** Phát biểu nào **không** đúng khi nói về vai trò của thủy sản với nền kinh tế và đời sống xã hội?
- A. Đảm bảo an ninh lương thực và phát triển bền vững.
B. Cung cấp nguồn thực phẩm cho con người.
C. Tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.
D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu.
- Câu 11:** Trong các yêu cầu sau, đâu **không** phải là các yêu cầu của môi trường nuôi thủy sản?
- A. Yêu cầu về thủy sinh. B. Yêu cầu về thủy hoá.
C. Yêu cầu về thủy vực. D. Yêu cầu về thủy lí.
- Câu 12:** Nhận định nào đúng khi nói về vai trò của thủy sản đối với đời sống con người?
- A. Cung cấp nguyên liệu cho trồng trọt công nghệ cao.
B. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.
C. Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.
D. Cung cấp thịt, cá, trứng, sữa cho các nhà máy chế biến.
- Câu 13:** Đảm bảo thường xuyên phủ xanh diện tích rừng là nhiệm vụ của hoạt động nào sau đây?
- A. Chăm sóc rừng. B. Bảo vệ rừng. C. Trồng rừng. D. Khai thác rừng.
- Câu 14:** Để nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng cho người dân, cần thực hiện hoạt động nào sau đây?
- A. Tăng cường hoạt động trồng rừng, trồng cây xanh ở khu vực đô thị và nông thôn.
B. Tăng cường công tác tuần tra, giám sát để phát hiện và ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng.
C. Làm hàng rào bảo vệ rừng và phòng trừ sinh vật gây hại rừng.
D. Tổ chức tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng đối với đời sống và môi trường.
- Câu 15:** Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò quan trọng nào sau đây?
- A. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.
B. Giúp điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt.
C. Bảo vệ môi trường sinh thái trong các khu công nghiệp.
D. Hạn chế nhu cầu khai thác rừng tự nhiên.
- Câu 16:** Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng nào sau đây?
- A. Giúp giảm lượng phân bón và tăng mật độ trồng.
B. Giúp ngăn chặn gia súc phá hại cây rừng.
C. Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.
D. Giúp hạn chế cỏ dại và tăng hiệu quả sử dụng phân bón của cây rừng.
- Câu 17:** Trong khu rừng sản xuất mới trồng, người ta nhận thấy cỏ dại xuất hiện rất nhiều, cây bị thấp bé, còi cọc. Nên áp dụng các biện pháp nào sau đây để chăm sóc rừng?
- (1). Tỉa cành.
(2). Làm cỏ, vun xới.
(3). Bón phân.
(4). Tưới nước.
- A. (1), (2), (3). B. (2), (3), (4). C. (1), (3), (4). D. (1), (2), (4).

- Câu 18:** Tập trung chăm sóc tốt cho cây rừng cần thiết nhất vào giai đoạn nào?
- A. Giai đoạn già cỗi. B. Giai đoạn non.
C. Giai đoạn gần thành thực. D. Giai đoạn thành thực.
- Câu 19:** Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng?
- A. Nâng cao ý thức bảo vệ rừng.
B. Tỉa thưa, tỉa cành, bón phân, tưới nước.
C. Xây dựng và bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên.
D. Ngăn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng.
- Câu 20:** Hệ thống sục khí, quạt nước trong quá trình nuôi thủy sản là biện pháp để điều chỉnh yếu tố nào của ao nuôi thủy sản?
- A. Độ pH. B. Độ mặn.
C. Hàm lượng NH_3 . D. Hàm lượng oxygen hoà tan.
- Câu 21:** Thứ tự các bước cơ bản xử lý nguồn nước trước khi nuôi thủy sản là:
- A. Diệt tạp, khử khuẩn → Lắng lọc → Bón phân gây màu → Khử hoá chất.
B. Lắng lọc → Diệt tạp, khử khuẩn → Khử hoá chất → Bón phân gây màu.
C. Lắng lọc → Khử hoá chất → Diệt tạp, khử khuẩn → Bón phân gây màu.
D. Lắng lọc → Diệt tạp, khử khuẩn → Bón phân gây màu → Khử hoá chất.
- Câu 22:** Có các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng như sau:
- (1) Giai đoạn non.
(2) Giai đoạn thành thực.
(3) Giai đoạn gần thành thực.
(4) Giai đoạn già cỗi.
- Thứ tự các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng đúng là:
- A. (1) - (2) - (3) - (4). B. (2) - (1) - (3) - (4).
C. (1) - (4) - (3) - (2). D. (1) - (3) - (2) - (4).
- Câu 23:** Vì sao trồng cây xanh ở khu vực đô thị và nông thôn lại có tác dụng bảo vệ tài nguyên rừng?
- A. Tạo nguồn cây giống cung cấp cho trồng rừng.
B. Tạo môi trường sống trong lành cho con người.
C. Tạo lá chắn bảo vệ tài nguyên rừng.
D. Tạo ra nguồn gỗ, nhờ đó giảm nhu cầu khai thác gỗ từ rừng.
- Câu 24:** Hoạt động nào phù hợp nhất khi nói về vai trò của thủy sản đối với khẳng định chủ quyền biển đảo và đảm bảo an ninh quốc phòng?
- A. Khai thác thủy sản làm nguyên liệu sản xuất dược, mỹ phẩm.
B. Tàu cá ngư dân treo cờ Tổ quốc khi khai thác thủy sản xa bờ.
C. Chế biến thủy sản và xuất khẩu ra thị trường thế giới.
D. Nuôi trồng thủy sản đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho con người.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Câu 1:** Sau khi tham quan hai mô hình nuôi trồng thủy sản
- Mô hình I: Nuôi trồng thủy sản quảng canh

- Mô hình II: Nuôi trồng thủy sản thâm canh

Trong nội dung báo cáo, học sinh đã nhận xét về hai mô hình như sau:

- a) Mô hình II thường áp dụng cho các loài thủy sản dễ nuôi, giá trị kinh tế thấp.
- b) Mô hình I cho năng suất thấp hơn mô hình II do mô hình I hình thức nuôi dựa hoàn toàn vào nguồn thức ăn và con giống trong tự nhiên.
- c) Ưu điểm của mô hình I là ít chịu rủi ro về vấn đề dịch bệnh và ô nhiễm môi trường.
- d) Các yếu tố như nhiệt độ, nồng độ oxygen hòa tan trong nước có ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của động vật thủy sản.

Câu 2: Nhà nước giao đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho chủ rừng A để quản lí, bảo vệ và phát triển rừng. Sau đây là những nhận định về nhiệm vụ bảo vệ rừng của chủ rừng A:

- a) Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, động vật rừng, hệ sinh thái rừng.
- b) Có trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy rừng.
- c) Tăng sản lượng gỗ khai thác hàng năm.
- d) Trồng thêm cây nông nghiệp dưới tán rừng.

Câu 3: Nước sau quá trình nuôi thủy sản có chứa nhiều chất độc hại (sinh ra từ thức ăn thừa, chất thải của động vật thủy sản, xác động vật thủy sản,...) đối với môi trường và con người. Do vậy, phải có các biện pháp xử lí nước thải nuôi thủy sản. Các biện pháp được đưa ra sau đây:

- a) Tuyển chọn và bổ sung hệ vi sinh vật có lợi, có khả năng phân giải các chất hữu cơ và các chất độc vào môi trường sau nuôi thủy sản.
- b) Áp dụng mô hình nuôi kết hợp, nước thải từ ao nuôi cá nước ngọt có thể được sử dụng để tưới cho cây.
- c) Bùn đáy ao nuôi tôm chứa nhiều chất dinh dưỡng, có thể được nạo vét và đưa đến các vùng trồng cây nông nghiệp để bón cho cây trồng hoặc ủ để tạo phân vi sinh.
- d) Sử dụng ao lắng và bổ sung chế phẩm sinh học hoặc trồng thực vật thủy sinh để tăng cường xử lí chất thải trong ao lắng.

Câu 4: Một nhóm học sinh thảo luận về chủ đề “Trồng và chăm sóc rừng”, sau khi thảo luận đã thống nhất một số nội dung như sau:

- a) Rừng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và điều hòa khí hậu.
- b) Nên trồng rừng mới ở những nơi mất rừng trong một khoảng thời gian dài trước đó và ở bãi bồi mới hình thành.
- c) Nhiệm vụ chính của trồng rừng là khai thác gỗ và tài nguyên thiên nhiên một cách triệt để.
- d) Việc trồng và chăm sóc rừng giúp giảm thiểu nguy cơ xói mòn đất và hạn chế lũ lụt.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.